

# **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam**

Ban Hoằng Pháp Trung Ương

**Lớp Cao cấp Giảng Sư Hoằng Pháp**

*Bài giảng:*

# **SÁU PHÁP BA LA MẬT**

Người thực hiện : Giảng Sư Thích Nguyên Bình

000000O000000

Phật Lịch 2548

-----

DL 2004

# SÁU BA LA MẬT

## OooooOooooO

**Dẫn nhập:** Phát Bồ Đề tâm hành Bồ Tát đạo, nguyện độ tất cả chúng sanh tròn đủ tự giác và giác tha khi hạnh giác ngộ viên mãn thì thành tựu Phật đạo đó là con đường hành đạo của người đại trí y theo con đường mà tất cả chư Phật hiện thánh từng đi. Trên bước đường hành đạo thênh thang gian khổ đó Lục Độ là then chốt muôn hạnh lành, người tu pháp mà không hành sáu pháp này thì dù có trí huệ hiểu biết đến đâu cũng chỉ là con ốc thu mình trong vỏ cứng hẹp hòi của tự ngã không phải là người con chơn chánh của Đức Phật. Vậy sáu pháp ba la mật gồm những gì? Lợi ích ra sao?

**Chánh đề:** Phạn: Sad-paramita. Gọi là: sáu pháp Ba La Mật Đa.

Hán dịch: Lục Độ, Lục độ vô cực, Lục đạo bỉ ngạn.

Sáu hạnh rất ráo mà Bồ Tát Đại Thừa cần phải thực hiện để đạt đến quả Phật.

Ba la mật đa là dịch âm chữ Phạn, nghĩa là Đáo Bỉ Ngạn hay đến bờ kia rất ráo viên mãn, sự cứu cánh siêu việt có không thiện ác. Đại Trí Độ Luận dịch là: Sự Cứu Cánh. Đoạn Ứng Kinh dịch là: Độ Vô Cực, hay việc làm thành tựu rất ráo. Ba la mật là việc làm viên mãn không có tất cả phiền não và vị kỷ, lìa nhơn ngã và pháp ngã, do bát nhã làm chủ đạo không bị tình cảm tâm thức chi phối như Kinh Hoa Nghiêm nói: “Ta xét thấy tất cả chúng sanh, đều có đủ đức tướng trí tuệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng đắm chấp mà chẳng chứng đắc. Bởi vậy, sáu tình chưa hết thì còn bị ngăn cách với bờ bên kia, tình phạm thánh đều quên, liền đến bờ bên kia”.

Đại Trí Độ Luận nói: “Có, không: hai kiến đều thuộc bờ bên này. Hai chấp đều không, gốc đã đạt bờ bên kia là ba la mật”.

Theo chú giải kinh Cariya Pitaka Nam truyền Ba la mật là những phẩm hạnh không nhuộm màu vị kỷ, không đượm màu tà kiến, không ản ý ngã mạn. Ba la mật nhờ trí huệ dẫn dắt và do lượng từ bi vun quén đắp bồi.

Theo đại thừa, ba la mật là pháp siêu quá sở hành của nhị thừa. Vì đây là pháp viên mãn nhưt thiết trí của Như Lai hàng phục được tất cả chúng ma, đầy đủ du hý thần túc. Đây là Pháp không an trụ nơi Niết bàn và sanh tử nên siêu quá công đức của Thanh văn và Bích chi Phật và Bồ Tát Quyền thừa, nhân hành pháp này sẽ thành tựu thập lực, Tứ vô sở úy, Mười tám pháp bất cộng của Phật.

Tuy gọi là Lục Độ, nhưng thật ra chỉ có năm thiện pháp là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn và Thiền định. Vì các pháp này muốn đạt đến chỗ rất ráo, đều phải được soi sáng bởi Trí Bát

Nhã cho nên năm độ mà sáu độ, nhờ nơi Trí Bát Nhã mà năm độ trở thành Thiện pháp vô lậu xuất thế nên gọi chung là Lục Bát Nhã.

### **Sáu hạnh là:**

1 – *Bố Thí Ba La Mật*: còn gọi là Thí Ba La Mật, Đà Na Ba La Mật, Bồ thí độ vô cực. Nghĩa là Bồ thí một cách rốt ráo viên mãn, gồm có tài thí, pháp thí và vô úy thí. Hạnh này dùng để đối trị với tham lam bồn xển, tiêu trừ được bản cùng.

Hành giả khi phát tâm tu hành có bi nguyện rộng lớn thương xót chúng sanh đang đắm chìm trong bể khổ, nên sẵn sàng bố thí tất cả những gì mình sẵn có.

Bố thí có bốn loại: Tài thí, Pháp thí, Vô úy thí và Tùy hỷ thí.

- Tài Thí: Là giúp đỡ chúng sanh về mặt vật chất để làm vui bớt nỗi khổ, do đói lạnh, ốm đau, nghèo hèn, côi cút gây ra.
- Pháp Thí: Là giúp chúng sanh thoát khổ vì si mê lầm lỗi.
- Vô Úy Thí: Là giúp chúng sanh thoát khổ tai nạn, sợ sệt, lo âu...
- Tùy hỷ thí: Thấy chúng sanh hành bố thí hoan hỷ trợ giúp hay khen ngợi với mọi người, dù hạnh họ còn nhỏ kém trên tinh thần: “Năm suy công đức vàng muôn của phàm của thánh con đều ưa vui” của ngài Phổ Hiền.

Hạnh Bồ thí có hai lợi ích: Một là giúp Hành giả phá bỏ lòng tham lam ích kỷ từ nhiều đời nhiều kiếp, hai là làm tăng trưởng Từ bi tâm. Tâm Đại bi tăng trưởng thì Hành giả sẽ xóa bỏ được cái Tiểu ngã thấp kém hẹp hòi, để tiến đạt đến đỉnh cao. Thể nhập chân lý “Một là tất cả, tất cả là một”, chẳng còn phân biệt mình với người, thân sơ, thương ghét, bạn thù.

Tuy nhiên ở phần trên, chúng ta chỉ mới nói đến Bồ thí Hữu tướng. Bồ thí Hữu tướng chỉ tạo được phước báo Hữu lậu mà thôi. Hành giả tu theo Bát Nhã cần nhất là phải hành trì Bồ Thí Ba La Mật, nghĩa là dùng Trí Bát Nhã quán chiếu hành động Bồ thí của mình, đạt đến chỗ Tam Luân Không Tịch tức là không còn thấy có người cho, kẻ nhận và tài vật bố thí nữa. Đây là Bồ thí Vô tướng, tạo được phước báo vô lượng không thể nghĩ bàn. Vì sao? Hành giả làm công việc Bồ thí do bản tâm vô tư, vô niệm như mưa rào, như nắng chiếu, chẳng còn Ngã chấp, Pháp chấp nữa, chúng được Nhon không, Pháp không. Tuy chúng được Nhon không, Pháp không mà vẫn năng độ mọi khổ ách. Ấy là trường hợp của Ngài Quán Thế Âm “Quán không độ khổ”, Hành Thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, làm tỏ rạng lý Chơn Không Diệu Hữu, bi trí dung thông viên thành hạnh nguyện. Khi bố thí Bồ Tát được

bốn thứ tâm không phân biệt: Chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt pháp, chẳng phân biệt tâm, chẳng phân biệt nguyện cầu.

- Chẳng phân biệt chúng sanh: lúc bố thí không tâm kiêu mạn, cao thấp bình đẳng từ bi thí xả tâm như hư không, không nhìn lỗi người không phân biệt phước điền. Chi khởi đại từ bi tâm hành thí.
- Chẳng phân biệt Pháp: khi hành pháp thí chẳng phân biệt người học thì dạy người chẳng học chẳng dạy, bình đẳng cho vật cần dùng với người học cùng không học, chẳng phân biệt phạm thánh khi bố thí.
- Chẳng phân biệt tâm: hành thí bằng tâm tam luân không tịch người thí kẻ thọ vật thí không vắng chẳng vì danh lợi quả báo mà thí chỉ vì nhiếp hoá chúng sanh vào Phật đạo mà thí.
- Chẳng phân biệt nguyện cầu: chẳng cầu quả Phạm Vương Đế Thích vua chúa, quan quyền, chẳng cầu tự tại giải thoát và quyền thuộc, chẳng cầu quả Thanh văn Bích Chi Phật cho đến không vì cầu vô thượng Bồ Đề mà thí đây là không phân biệt nguyện.

Tóm lại, Bồ Tát vì khiến lòng chúng sanh được thoã mãn, trong ngoài đều lia chấp trước nên thành tựu Đản Ba la mật.

Nhờ vậy xa lia bốn thứ công đức hạ liệt của phàm phu Thanh văn Bích chi Phật và những thừa khác, thân khẩu, ý và nguyện thanh tịnh thường tinh tấn trọn đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, lần viên thành tứ trí.

*2 – Trì Giới Ba La Mật:* Còn gọi là Giới Ba La Mật, Thi La Ba La Mật, Giới độ vô cực; giữ gìn giới luật một cách trọn vẹn, để đối trị với nghiệp ác, khiến cho thân tâm được an lạc.

Hay được gọi là Tịnh Giới Ba La Mật : Tịnh giới này y chỉ Luật nghi, xa lia các Pháp bất thiện, tu các thiện pháp, sửa mình nghiêm hạnh. Tịnh giới có 3 phương diện:

a) Nhiếp Luật Nghi Giới: Là y theo những điều ngăn cấm của Đức Phật, xa lia tham dục và các điều xấu ác, xa lia ba nghiệp ác của thân, khẩu, ý. Nhiếp luật nghi giới như người nhỏ cỏ rừng hoang, giúp cho Tâm địa được tươi nhuận để vun bồi thiện căn sẵn có.

b) Nhiếp Thiện Pháp Giới: Đồng thời với việc trì giới, Phật tử phải biết Nhiếp thiện pháp giới, nghĩa là siêng tu các thiện nghiệp, noi theo các hạnh lành của chư vị Bồ Tát, giúp cho Bồ Đề tâm tăng trưởng, so với việc thu thúc thân tâm là hành động tiêu cực, hành trì Nhiếp thiện pháp giới có tính cách tích cực hơn.

c) **Nhiếp Nhiều Ích Hữu Tình Giới:** Là tâm niệm của những người hành Bồ Tát đạo, luôn luôn vì lợi ích của chúng sanh mà bày ra các phương tiện để giúp đỡ, từ bi hóa độ quên mình để sống vì mọi người. Hàng Thanh Văn khi chuyên tu Tịnh giới chỉ thi hành Nhiếp luật nghi giới, xa lìa các pháp bất thiện đến chỗ rốt ráo. Còn bậc Bồ Tát gồm tu cả ba tụ giới này, mới gọi là Cụ giới.

Cụ giới là cái thang giúp Hành giả đi từ pháp Có đến pháp Không. Từ việc Trì tịnh giới Ba La Mật đến Nhơn Không, thân tướng trang nghiêm thù thắng thà bỏ thân mạng không phá giới. Nhập vào Pháp Không vô tướng, chẳng còn thấy có người tu, cũng chẳng thấy có giới để tu. Hành giả sống với tâm hồn trong sáng, không bị ngoại cảnh làm nhiễm ô, tâm tánh trở nên vô niệm, thanh tịnh an nhiên, rảnh rang tự tại mà Chánh niệm không bao giờ đứt đoạn. Ấy gọi là “Vô tu nhi tu” vậy.

Tóm lại, giữ đủ giới cấm mà không sợ trước, lìa hẳn ngã mạn là tu giới độ

3 – **Nhẫn Nhục Ba La Mật:** Còn gọi là Nhẫn Ba La Mật, Sằn đề Ba La Mật, Nhẫn Nhục độ vô cực: Nhẫn nhục mà không trụ tướng, để đối trị với sân hận, khiến cho tâm được an trụ.

Hay An Nhẫn Ba La Mật: Người tu hạnh này nhẫn nại chịu các nỗi khổ bức ngặt mà chẳng động tâm. Gặp người phỉ báng hay phá hoại, liền đem từ tâm dung thứ. Gặp nghịch cảnh chẳng buồn phiền, gặp bất bình không sân hận, gặp cảnh khổ vẫn an lòng nên gọi là An nhẫn. Tu pháp An Nhẫn là Hành giả mặc áo Như Lai, vượt qua những mưa sa gió rét trên bước đường tu học. An Nhẫn có 3 môn:

- a) An lòng trong cảnh khổ.
- b) Vui chịu các sự oán hờn, gia hại.
- c) Vui nhận các pháp Thắng giải.

Hàng Thanh Văn tu hạnh An nhẫn đến chỗ rốt ráo, chứng được lý Vô ngã, chẳng thấy có ranh giới mình và người. Nhưng hàng Bồ Tát tu hạnh An Nhẫn Ba La Mật lại được pháp Đắc Thắng Vô Sanh Nhẫn, chẳng còn thấy Ngã chấp, Pháp chấp. Đắc Vô Sanh Nhẫn, Bồ Tát chẳng còn thấy có cảnh và người chịu khổ cùng là pháp An Nhẫn, chỉ sống hòa thuận, an nhiên trong bất cứ tình huống nào, tâm cũng chẳng hề lay động.

Từ An nhẫn Hữu tướng, vươn đến An nhẫn Vô tướng, ấy là hành thâm pháp An Nhẫn Ba La Mật. Khi gặp tất cả cảnh khổ hại bức bách, đều có thể nhẫn thọ bằng bình đẳng tâm với tất cả chúng sanh không sanh oán hờn như đại địa hay dung chứa tất cả pháp tịnh uế là tu Nhẫn Độ

4 – *Tinh Tấn Ba La Mật*: Còn gọi là Tấn Ba La Mật, Tỳ lê da Ba La Mật, Tinh tấn độ vô cực. Tự Khuyến thân tâm thực hành không gián đoạn 5 Ba La Mật kia, để đối trị với lười biếng, làm tăng trưởng pháp lành.

Tinh Tấn là đôi giày giúp khách bộ hành tiến bước trên con đường vạn dặm. Tu hạnh Tinh Tấn, người Phật tử lúc nào cũng hăng hái tiến lên, không thối chí, không ngã lòng, không giải đãi buông lung. Tinh Tấn không có nghĩa là nhiệt tình đến cực độ, như dây đàn căng quá thẳng, dễ đứt dây, mà tinh tấn là lúc nào cũng giữ được bầu nhiệt huyết để hăm hở bước tới, vượt qua mọi trở ngại do nghịch cảnh hay thuận cảnh gây ra, hầu thành tựu các pháp Thiện thắng nhiều đến vô lượng.

Pháp Tinh Tấn có 3 môn:

a) Hườn Giáp Tinh Tấn: Là sức thệ nguyện bền chắc không thối chuyển. Vào bước đường tu học, Hành giả lập nguyện kiên cường quyết tâm mạnh mẽ bao nhiêu thì sự thành công chắc chắn bấy nhiêu. Lòng cương quyết, sự trì chí, không nề gian lao khổ cực là điều kiện tất yếu của sự thành công. Bởi vì, thiếu sự trì chí cố gắng, không có sức mạnh nội tâm, thì cả đời chẳng làm nên việc gì, nói chi đến việc tu hành giải thoát.

Kinh Địa tạng có câu: Lời thệ nguyện của Ngài Đại Tạng Bồ Tát thâm trọng hơn các lời thệ nguyện của các Bồ Tát khác. Bởi vì, lời thệ nguyện này hàm chứa sự cương quyết mạnh mẽ hơn hết. Nếu không có sự kiên quyết mạnh mẽ của pháp Hườn Giáp Tinh Tấn thì Hành giả chẳng làm tròn hạnh Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Thiên Định được.

b) Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tấn: Là siêng năng thực hành các thiện pháp không nề hà, không mỏi mệt. Một việc thiện nhỏ còn không bỏ qua, huống chi là những Đại sự có lợi ích cho muôn loài.

c) Nhiều Ích Hữu Tình Tinh Tấn: Đối với những công việc có lợi ích cho người, cho đời thì chẳng bao giờ từ nan, dù có khó khăn trở ngại thế mấy cũng quyết hoàn thành. Hạnh Tinh Tấn quan trọng như thế, nhưng người tu hành cũng có hai bực:

- Tinh Tấn Chấp Tướng: Có sự hăng hái trong công việc, nhưng lòng còn mong cầu, chờ đợi kết quả, nghĩa là còn tham vọng.

- Tinh Tấn Vô Tướng hay Tinh Tấn Ba La Mật: Là lúc nào cũng có thể hăng hái mạnh mẽ mà chẳng cần phải cố gắng, cũng chẳng bị áp lực nào lôi cuốn. Sự Tinh Tấn trở thành bản chất tự nhiên như đứa trẻ biết đi thì cả ngày cứ muốn hoạt động, chạy nhảy không ngừng. Với những công hạnh cần tu không lười trễ, không thối chuyển thế lực dũng mãnh không bị chế phục, nơi các công đức không lấy không bỏ mà có thể đầy tất cả trí môn, đây là tu Tinh tấn ba la mật viên thành.

5 – *Thiền Định Ba La Mật*: Thiền Ba La Mật, Thiền na Ba La Mật, Thiền Độ vô cực: Thiền định thù thắng nhất, Bồ Tát tu tập thiền định này có thể đến cảnh giới cứu cánh.

Hay Tịnh Lự Ba La Mật: Tịnh Lự hay Thiền Định là dùng pháp Chỉ, Quán để điều hòa thân tâm, quân bình Định Huệ cốt giúp cho Hành giả vừa ngăn trừ được vọng niệm, vừa có trí huệ soi suốt các pháp. Người tu pháp Thiền Định thuần thực thì đối ngoại cảnh không còn bị chi phối. Mà cũng chẳng phải sống trong cảnh giới khô khan, thờ ơ như gỗ đá vô tri. Pháp Tịnh Lự cũng có 3 môn theo thứ bậc tu tập.

a) Hiện Pháp Lạc Tịnh Trụ Lự: Người đặng Tịnh Lự thân tâm nhẹ nhàng, xa lìa các phiền não, an trụ nơi cảnh giới Tịnh lạc.

b) Hay Dẫn Khởi Các Bồ Tát: Nhờ giữ gìn công đức Tịnh Lự không gián đoạn mà phát khởi pháp giải thoát, ở trong cảnh giới nào cũng đặng tốt đẹp. Đạt đến công phu này. Hành giả có đủ bốn món vô ngại: Không, Vô tránh, Nguyện, Trí, Sáu món thần thông, Mười món vô úy.

c) Nhiều Ích Hữu Tình Tịnh Lự: Ở trong Thiền Định mà làm vô biên thiện pháp lợi ích Chúng hữu tình. Pháp Tịnh Lự nếu không y cứ vào Bát Nhã Trí thì chỉ là Tịnh Lự Hữu tướng mà thôi. Tịnh Lự Ba La Mật là dùng Trí Bát Nhã quán chiếu công phu tu tập để phát khởi “Căn bản huệ trí vô phân biệt” do đây mà thành tựu Thiện pháp vô lậu.

Tóm lại! Không tham trước cảnh ngũ dục thành tựu được các thứ đệ định, luôn chánh tư duy, chẳng xuất chẳng trụ mà có thể dứt tất cả phiền não xuất sanh vô lượng môn tam muội, thành tựu vô biên thần thông nghịch thuận thứ đệ nhập vô biên môn tam muội biết rõ cảnh giới của tất cả tam muội cùng trí ẩn chẳng chống trái nhau có thể mau vào bậc Nhứt Thiết Trí là khéo tu Thiền Ba La Mật.

6 – *Bát Nhã Ba La Mật*: Còn gọi là Huệ Ba La Mật, Trí Huệ Ba La Mật, Minh độ vô cực: Trí huệ vô phân biệt, nương vào trí huệ này có thể thành tựu 5 Ba La Mật kia.

Thế nhưng trước hết trên nhân tu thì phải dùng Văn Tư Tu mà hành bát nhã, trước nghe pháp nghiên cứu kinh rõ lý là văn, suy tư quán chiếu Phật để hiểu rõ thật lý và cuối cùng thân chứng qua thiền định: tánh định là viên mãn tu bát nhã mới có thể hành sáu độ trên tinh thân một là tất cả.

Nơi chư Phật nghe pháp thọ trì, gần gũi thiện tri thức kính thờ không nhằm mỗi thương thích nghe pháp không chán đủ, Văn. Tuy pháp đã được thọ mà tư duy đúng lý, nhập chơn tam muội, lìa rời những thiên kiến, Tư. Khéo quán sát các pháp được thật tướng ẩn, rõ biết đạo vô công dụng của Như Lai thừa phổ môn huệ nhập vào trí nhứt thiết chủng trọn không thôi nghĩ là khéo tu bát nhã độ.

Bồ Tát hành thâm bát nhã thấy năm uẩn sáu trần mười tám giới cho đến Tứ Đế mười hai Nhân Duyên tất cả các pháp đều tự tánh không, được vô sở đắc, hằng tế độ tất cả hữu tình mà chẳng thấy có chúng sanh được độ, chẳng thấy có Bồ Đề Niết bàn để chứng, ngã pháp đều không mà hành tất cả vạn hạnh đều tròn đủ trên tinh thần làm rồi bỏ làm rồi đi mà cứ làm mãi.

Ví dụ: Như khi Bồ Tát hành Bồ Thí Ba La Mật thì chứa cả năm hạnh kia. Vì sao? Đại Bồ Tát, đem sự bố thí đó hồi hướng Như Lai Thiết Trí cho tất cả chúng sanh nên Thân, Khẩu, Ý an trụ nơi đức Từ, ấy là trì giới (Nhiều ích hữu tình giới).

Nếu lúc Đại Bồ Tát bố thí, có kẻ lãnh thọ không vừa ý, bèn giận mắng Bồ Tát, mà Bồ Tát không sanh lòng phiền giận, ấy là từ nơi an trụ Bồ thí Ba La Mật mà nắm được Nhẫn nhục Ba La Mật. Lại trong khi kẻ lãnh thọ giận mắng, Bồ Tát nghĩ rằng mình cần phải tăng gia công hạnh vượt qua mọi thử thách, nên thân tâm đều Tinh tấn, ấy là trong Bồ thí mà nắm được Tinh Tấn Ba La Mật.

Lại nữa, lúc Bồ thí, Đại Bồ Tát chỉ như tâm nghĩ đến Như Lai Thiết Trí, chẳng sa rớt vào bực Thanh Văn, Bích Chi, nên từ công hạnh, Đại Bồ Tát biết việc làm bố thí như Không hoa, như huyền cảnh, chẳng thấy vì chúng sanh mà bố thí, cả đến tài vật bố thí cũng không. Chính là Hành giả, hành pháp “Tam Luân Không Tịch”. Bực Đại Bồ Tát an trụ nơi pháp Bồ thí mà nắm lấy Bát Nhã Ba La Mật.

Cũng tương tự như thế, từ nơi Nhẫn Nhục Ba La Mật mà có đủ năm độ kia, từ nơi Tinh Tấn mà gồm đủ các độ kia. Cho nên nói rằng, tuy một độ, chứa nhóm cả Sáu độ, tuy Sáu độ mà quy về một độ là Bát Nhã Ba La Mật mà thôi. Trên thực tế, thực hành Lục Độ có trải qua năm giai đoạn.

*1 – Hiện Khởi Gia Hạnh Tu:* Các vị Bồ Tát ở giai đoạn này chưa chứng được pháp tánh, đang còn gia công gắng sức tu hạnh Lục Độ. Y tướng tu sáu ba la mật, tuân tự hành các hạnh ba la mật theo sức và trí của mình theo cõi nước phong tục chúng sanh mà uyển chuyển hành. Nhưng chưa được chơn thật ba la mật. Đây là chỗ thực hành của Bồ Tát Thập Tín và Tam Hiền (Thập trụ thập hạnh thập hồi hướng)

*2 – Thắng Giải Tu:* Nhờ công tu tập của giai đoạn trên và nhờ dùng trí huệ quán sát Chánh Pháp nên được thấu rõ các yếu lý của Phật dạy một cách rõ ràng (Thắng giải). Đến giai đoạn này, đã chứng được Sơ Địa, nghĩa là bắt đầu chứng một phần Thể Tánh Chơn Như.

*3 – Tác Ý Tu:* Do chứng được Thể Tánh Chơn như, nên các Bồ Tát, xứng theo Thể Tánh bao la ấy, thực hành Lục Độ hạnh một cách Vĩ Đại hơn các giai đoạn trước. Lòng thường khởi lên các ý



niệm tương ưng cùng Chơn Như trong khi tu tập, vì thế nên gọi là Tác Ý Tu. Giai đoạn này, kể từ “Đệ Nhị Địa” đến “Đệ Thất Địa”.

4 – *Phương Tiện Thiện Xảo Tu*: Khi Bồ Tát chứng được Đệ Bát Địa trở lên, lúc ấy vô cùng sáng suốt. Đến đây, các vị Bồ Tát nhờ trí huệ thiện xảo này, làm những sự nghiệp vĩ đại của Lục Độ. Từ thất đến bát địa Bồ Tát mới hành viên mãn một độ là tất cả độ.

5 – *Thành Sở Tác Sự Tu*: Đây là giai đoạn đã chứng được Phật quả, giai đoạn đã hoàn thành Lục Độ Vạn Hạnh. Tuy đã chứng thành Phật quả, nhưng vì tâm đại bi thương xót chúng sanh nên Chư Phật vẫn hiện thân thực hành Lục Độ để cứu độ muôn loài, ấy là Thành Sở Tác Sự Tu. Chữ Tu ở đây có nghĩa là thực hành chứ không có nghĩa là Tu tập như các giai đoạn trên.

Nếu phối hợp sáu Ba La Mật này với tam học là Giới, Định, Huệ thì Thí, Giới, Nhẫn, thuộc về Tăng Thượng giới học, Thiền Ba La Mật thuộc về Tăng thượng tam học, còn Tinh Tấn Ba La Mật thì thông cả Tam Học. Bát nhã vừa là nhân hành và khi tròn đủ ba la mật là thành quả của Huệ

Tông Pháp Tướng lại chia Bát Nhã Ba La Mật thành 4 loại: Phương tiện, Nguyên, Lực, Trí, cùng sáu Ba La Mật thành mười Ba La Mật, cũng là thắng hạnh của Bồ Tát. Kinh Hoa Nghiêm và các bộ Mật Giáo thì chia rõ hai giai kỳ: Sáu pháp ba la mật là phương tiện viên thành Bát Nhã Ba La Mật, thành tựu Căn Bản Trí hay Nhất Thiết Trí. Bốn độ: Phương Tiện, Nguyên, Lực, Trí là hạnh thành Sai Biệt Trí hay Phương Tiện Trí để được Nhất Thiết Chủng Trí của Chư Phật.

Năm Thiện Pháp: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định được xem như quyền thuộc của pháp Bát Nhã. Cả năm pháp này đều nương Bát Nhã (Trí Huệ) mà thành tựu Vô lậu pháp, nên trong năm độ mà gồm chứa cả sáu độ, gọi chung là Lục Độ. Nhờ pháp Bát Nhã mà năm độ xa lìa tướng phân biệt Trí Bát Nhã và năm độ cho đến chỗ rốt ráo sẽ đắc thành “Đạo quả vô thượng”. Vì Lục độ tương nhiếp nên trong một độ lại gồm đủ cả sáu độ, và Sáu độ cũng quy về một độ là Bát Nhã Ba La Mật.

Cũng tương tự như thế, từ nơi Nhẫn Nhục Ba La Mật mà có đủ năm độ kia, từ nơi Tinh Tấn mà gồm đủ các độ kia. Cho nên nói rằng, tuy một độ, chứa nhóm cả Sáu độ, tuy Sáu độ mà quy về một độ là Bát Nhã Ba La Mật (hay Trí Huệ Ba La Mật) mà thôi. Chỗ này “Phật tử siêng tu nguyện cứu đời. Bồ thí vẫn không thấy có tướng, vốn dứt điều ác gìn tịnh giới, hiểu pháp không hại gìn nhẫn nhịn, biết pháp ly tánh chuyên tinh tấn, đã hết phiền não vào thiền định, khéo đạt tánh không phân biệt pháp đầy đủ trí lực hay cứu rộng, diệt trừ điều ác xung đại sĩ”. ( Kinh Hoa Nghiêm phẩm Thập Địa)

Tuy nhiên, trên bước đường nhân tu, có Bồ Tát hành dung thông cả sáu độ có Bồ Tát lần lần từng độ viên mãn từng cấp độ. Thí dụ tuy cùng tu cả sáu độ nhưng như kinh Hoa nghiêm và các kinh Bửu Tích cho biết thì khi viên mãn là từng bậc như ở Sơ địa Bồ Tát thực hành viên mãn Bồ Thí Ba la mật, nhị địa đủ trì giới, tam địa tròn nhẫn nhục, Tứ địa mãn tinh tấn, ngũ địa thiền định thắng Lục Địa Bát Nhã thành. Đây là tuần tự nhi tiến theo Tiệm Giáo và Đốn Giáo.

Theo tinh thần viên tu của Viên giáo và Mật giáo thì một địa là tất cả địa, một vị là tất cả vị hành một độ thì tròn đủ tất cả độ, đây là cấp độ siêu thắng của thượng trí thực hành nên khi viên mãn qua đến đồng thời, không phân giai vị. Đây là chỗ khác biệt của nhân hành mà quả sai khác. Vì thế không đồng nhau. Thí dụ trên đường tu đạo có tông chủ trương tu Bồ Tát đạo phải trải qua nhiều đời hoặc ba a tăng kỳ kiếp hoặc vô lượng a tăng kỳ kiếp mới có thể thân chứng Bồ Đề. Nhưng Hoa Nghiêm Viên Giáo và Mật Giáo chủ trương nhưt thân thành Phật tức trong một đời người tu có thể thân chứng Bồ Đề. Thế nhưng! Không phải ai cũng có thể đi được con đường này. Nếu không có đại chí đại thệ nguyện dũng mãnh tinh tấn tột bậc và đủ nhân duyên gặp được bậc thầy chọn chánh và giáo pháp tối thượng thì không biết đường thẳng ngộ nhập, làm sao trong một kiếp đại thành như thế.

Pháp hội Hư Không Tạng nói: “Bồ Tát biết được thật tánh tất cả pháp thì có thể trụ xuất thế gian lục ba la mật thánh đạo”. Người hành sáu độ bằng trí Bát Nhã thì tất cả công đức đều trọn đầy như hư không các mà không phá hoại được. Tất cả thấy biết thanh tịnh của chư Phật đều lần lần viên mãn, chẳng từ người khác mà được chỉ nhân thấy biết tự chứng tánh như mà viên thành.

**KẾT LUẬN:** Sáu ba la mật là hành pháp thù thắng của Bồ Tát ma ha tát tu hành, là con đường tất viên thành Phật đạo. Nếu ai nhất tâm hoan hỷ cần hành thì sớm viên mãn Bồ Tát đạo hạnh như kệ nói: “Tâm hằng hoan hỷ thường cúng dường, an trụ thí giới siêng tinh tấn, nhẫn nhục thiền định khéo điều tâm, trí huệ phương tiện nhiếp chúng sanh, sẽ chứng vô thượng đạo Bồ Đề, lợi ích vô lượng chúng trời người”. (Pháp hội Tịnh Tín Đồng Nữ) Ai muốn kế thừa gia nghiệp Đức Như Lai muốn thật sự là chơn Phật tử, thường tự tại dạo chơi trong sanh tử làm lợi ích tất cả chúng sanh không bị lưới nghiệp hoặc khổ trôi buộc muốn trang nghiêm cõi Phật cứu mê tình thì phải nhất tâm cần hành lục độ hằng làm an lạc tất cả chúng sanh.

Vì sao? Trong kinh Pháp Hoa Đức Thế Tôn nói: “Đức Như Lai chỉ giáo hoá chúng Bồ Tát”. Người không hành đạo Bồ Tát lợi ích chúng sanh thì không phải là chơn tử của Thế Tôn. Dù được

giải thoát thiên đĩnh cứu cánh cũng chỉ là Độc Giác nơi núi rừng, không làm thật ích cho ai. Sáu pháp này là mật hạnh là con đường thân chúng của tất cả chư Phật ba đời hằng đi mong sao tất cả người tu đồng viên thành lục độ làm lợi ích tất cả chúng sanh không chướng ngại đồng trang nghiêm Phật độ cứu mê tình. Biến Ta Bà thành tịnh độ trang nghiêm đồng nhất tâm thẳng tiến trên con đường chơn trí của chư Phật.